TAND HUYỆN T **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hòa; Bà Mai Thị Hoài Nam

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; giới tính: Nam; sinh năm 1993; Nơi sinh: thị xã Đ, tỉnh N; Nơi cư trú: Tổ 2, khu Hoàng Hoa Thám, phường M, thị xã Đ, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn V, đã chết và con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2024. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp; tạm giữ từ ngày 25/12/2023, đến ngày 02/01/2024 chuyển tạm giam, đến ngày 15/01/2024 áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lường Văn T (đã chết):

Chị La Thị O, sinh năm 1982 (là vợ bị hại); địa chỉ: Bản T2 1, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bà Lò Thị X, sinh năm 1954 (là mẹ đẻ bị hại); địa chỉ: Bản T3, xã T4, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đăng T5, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản T3, xã T4, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Lò Văn L, sinh năm 1962; địa chỉ: Bản Phiêng Phát 1, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là người có giấy phép lái xe hạng C theo quy định được anh Nguyễn Đăng T5 là em rể của H thuê lái xe ô tô để thi công công trình từ tháng 10 năm 2023. Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2023, anh T5 giao cho H 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14F-007.21 để H điều khiển xe đi chở vật liệu xây dựng *(chở pậy)* tại bãi đá Quỳnh Trang thuộc địa phận bản T3, xã T4, huyện T, tỉnh Lai Châu đến Km 368, Quốc lộ 32 thuộc địa phận bản Khâu Giềng, xã Hố Mít, huyện T, tỉnh Lai Châu để thi công công trình nâng cấp đường Quốc lộ 32. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đổ vật liệu xây dựng xong, H điều khiển xe ô tô quay lại bãi đá Quỳnh Trang để tiếp tục chở vật liệu xây dựng, H điều khiển xe ô tô theo hướng huyện Than Uyên đi huyện Tam Đường. Khi đi đến Km 372+500m đường Quốc lộ 32, thuộc địa phận bản Phiêng Phát 1, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu là đoạn đường cua gấp về phía bên phải theo hướng đi của H thì H nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 25B1- 350.23 do ông Lường Văn T điều khiển theo hướng cùng chiều. Do không chú ý quan sát, H không bật đèn xi nhan xin vượt, không bám còi mà tiến hành đánh lái xe ô tô sang bên trái đường để vượt xe mô tô của ông Lường Văn T. Khi phần đầu xe ô tô của H vượt qua xe mô tô của ông T thì H mới thấy phía trước ngược chiều có 01 chiếc xe ô tô tải đi ngược chiều trong đoạn đường H đang vượt. Tuy đoạn đường H định vượt xe không đảm bảo an toàn, nH H vẫn điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô của ông T nên khu vực bậc lên xuống, lốp, chắn bùn phía trước ở phần hông bên phải xe ô tô đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 25B1- 350.23 do ông Lường Văn T điều khiển làm xe và ông T ngã xuống mặt đường. Sau khi sự việc xảy ra ông Lò Văn L điều khiển xe mô tô hướng cùng chiều với H và ông T thì ông T nói cho ông L biết việc bị xe ô tô tải màu xanh gây tai nạn nên ông L đã gọi điện thoại cho bà La Thị Liên là em vợ của ông T về việc ông T bị tai nạn giao thông nên bà Liên đã gọi điện thoại cho lực lượng của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Lai Châu báo tin và gọi xe cấp cứu đến. Do H không biết đã gây tai nạn giao thông với ông T nên H điều khiển xe tiếp tục đi chở vật liệu xây dựng khi quay lại vị trí gây tại nạn thì H mới biết bản thân đã gây tai nạn cho ông T. Hậu quả: ông T chết tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km 372 + 500m đường Quốc lộ 32, thuộc địa phận bản Phiêng Phát 1, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu. Khám nghiệm hiện trường theo hướng huyện Than Uyên đi huyện Tam Đường; lấy mép đường bên phải làm mép

chuẩn. Lấy cột điện VNPT nằm ở phía bên trái đường làm điểm cố định. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cua gấp bên phải theo hướng huyện Than Uyên đi huyện Tam Đường; mặt đường dốc xuống theo hướng huyện Than Uyên đi huyện Tam Đường và được trải nhựa áp phan; lòng đường rộng 07m; lề đường bên phải là lề đường đất rộng 3,5m, thấp hơn so với mặt đường 0,2m *(đường đang thi công hạ nền mOg để nâng cấp mở rộng mặt đường*), tiếp đó là nền đất được san gạt từ tả luy dương để tạo tầm nhìn thông thoáng cho đoạn đường; lề đường bên trái là lề đường đất, rộng 01m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện: Vị trí số 1: Vết cày mặt đường thứ 1, có chiều hướng từ huyện Than Uyên đi huyện Tam Đường và chếch từ trong lòng đường ra mép phải đường, kích thước 1,57m x 0,18m x 0,002m; điểm đầu vết cày cách điểm cố định 13,29m; cách mép phải đường 0,96m, điểm cuối vết cày cách mép phải đường 0,85m. Vị trí số 2: Vết cày mặt đường thứ 2, có chiều hướng từ huyện Than Uyên đi huyện Tam Đường và chếch từ trong lòng đường ra mép phải đường, kích thước 0,85m x 0,01m x 0,001m; điểm đầu vết cày cách điểm cuối vết cày thứ 1 là 2,05m; cách mép phải đường 0,41m, điểm cuối vết cày cách mép phải đường 0,07m. Vị trí số 3: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RSX màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 25B1- 350.23, xe mô tô bị đổ trên lề đường bên phải, xe đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng về phía huyện Tam Đường, đuôi xe hướng về phía huyện Than Uyên, trục sau xe cách điểm cuối vết cày thứ 2 là 1,74m, cách điểm cố định 17,8m, cách mép phải đường 0,38m, trục trước xe cách mép phải đường 01m. Vị trí số 4: Mảnh nhựa màu đen thứ 1 trên lề đường bên phải, kích thước 0,22m x 0,1m, vị trí mảnh nhựa cách trục sau xe mô tô 0,3m, cách mép phải đường 0,32m, trên cạnh của mảnh nhựa có dấu vết bị vỡ ra từ mảnh nhựa khác, dấu vết vỡ còn mới. Vị trí số 5: Mảnh nhựa màu đen thứ 2 trên lề đường bên phải, kích thước 0,22m x 0,12m, vị trí mảnh nhựa cách trục trước xe mô tô 1,5m, cách mép phải đường 0,2m, trên cạnh của mảnh nhựa có dấu vết bị vỡ ra từ mảnh nhựa khác, dấu vết vỡ còn mới.

Kết quả khám nghiệm đối với xe ô tô nhãn hiệu CNHTC loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14F-007.21 xác định: 1. Mép ngoài bậc lên xuống bên phải của xe có bám dính chất màu đỏ nghi là sơn. Tại mặt ngoài cạnh ốp nhựa phía sau bậc lên xuống bên phải của xe có dấu vết gãy vỡ tách mất phần nhựa để lại các cạnh vỡ dài lần lượt là 22,5cm, 12cm, 03cm có cùng độ dày 0,3cm *(dấu vết gãy, vỡ còn mới);* 2. Tại mặt ngoài chắn bùn bánh trước bên phải có dấu vết gãy, vỡ tách mất phần nhựa để lại các cạnh vỡ dài lần lượt là 21,4cm, 13,4cm có cùng độ dày 0,3cm *(dấu vết gãy, vỡ tách nhựa còn mới);* Tại mặt ngoài lốp trước bên phải của xe cách vị trí van xe 19cm, thẳng vị trí van có 01 vết xước mất bụi trên bề mặt lốp xe, vết xước có chiều ngược kim đồng hồ kích thước 39cm x 1,5cm.

Kết quả khám nghiệm đối với xe mô tô biển kiểm soát 25B1-35023 xác định: 1. Gương trái vỡ; 2. Đầu kim loại tay nắm trái bị xước bám chất bột màu

trắng, kích thước 2,55cm x 1,2cm. 3. Yếm trái vỡ, kích thước 27cm x 14cm. 4. Giá để chân trước bên trái bị cong theo hướng từ trước về sau, mất bọc cao su. 5. Giảm xóc, trục giảm xóc phía sau bên trái bị mài xước kích thước 16cm x 03cm. 6. Mặt ngoài, trên, sau hộp xích bị mài xước kích thước 3,5cm x 01cm.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, kiểm tra ma T5y đối với Nguyễn Ngọc H xác định: Nguyễn Ngọc H không sử dụng nồng độ cồn, không sử dụng chất kích thích khác.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông và kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Ngọc H điều khiển xe ô tô vượt xe khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt và vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy tắc giao thông quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

"1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải."

Tại bản kết luận giám định tử thi số 63/KLGĐ ngày 02/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu xác định nguyên nhân chết của ông Lường Văn T là sốc mất máu cấp không hồi phục/Đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "02 mảnh nhựa có ký hiệu M1, M2 gửi tới giám định bị gãy, tách ra từ xe ô tô mang biển số 14F-007.21 *(mảnh nhựa có ký hiệu M1 bị gãy, tách ra từ ốp nhựa phía sau bậc lên xuống bên phải xe mô tô mang biển số 14F-007.21; mảnh nhựa có ký hiệu M2 bị gãy, tách ra từ ốp nhựa chắn bùn bánh trước bên phải xe mô tô mang biển số 14F-007.21)"*.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-TU ngày 07/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 17/KLĐT ngày 19/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nH cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 03 đến 04 năm về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền do bị cáo bồi thường cho gia đình là 379.300.000đồng. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại là tự nguyện và không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải khắc phục, sửa chữa, bồi thường liên quan đến thiệt hại của chiếc xe ô tô mà bị cáo điều khiển gây tai nạn.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Ngọc H có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023, bị cáo điều khiển 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14F-007.21 tham gia giao thông đường bộ trên đường Quốc lộ 32 theo hướng huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đi huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Khi đi đến Km 372+500m đường Quốc lộ 32 thuộc địa phận bản Phiêng Phát, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Ngọc H không tuân thủ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ khi tham gia

giao thông đường bộ nên đã điều khiển xe ô tô vượt xe khác mà không có tín hiệu bằng đèn hoặc còi và khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-350.23 do ông Lường Văn T điều khiển theo hướng cùng chiều. Hậu quả: ông Lường Văn T chết do sốc mất máu cấp không hồi phục, đa chấn thương dẫn đến tử vong. Nguyễn Ngọc H phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, ngoài lần phạm tội này chưa phạm tội lần nào; chấp hành pháp luật tại địa phương tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 379.300.000 đồng; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo T công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại là chị La Thị O đủ số tiền 379.300.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và anh Nguyễn Đăng T5 là chủ xe ô tô cũng không đề nghị bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 25B1-350.23, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 120134004247, do Sở Giao thông vân tải cấp mang tên Lường Văn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 019991 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp biển kiểm soát 25B1-350.23 mang tên Lường Văn T. Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trao trả cho chị La Thị O nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC loại xe Tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 14F-007.21; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002736 mang tên Nguyễn Đăng T5; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 229731 của xe ô tô biển kiểm soát 14F-007.21; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số AD22/1197122 mang tên Đỗ Xuân Nghiệp của xe ô tô biển kiểm soát 36C-281.88 *(chiếc xe ô tô này do anh Nguyễn Đăng T5 mua lại của anh Đỗ Xuân Nghiệp rồi sang tên đổi chủ)*. Ngày 13/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đăng T5 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước cạnh vỡ là 22,5cm, 12cm, 03cm có cùng độ dày là 0,3cm và 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước cạnh vỡ là 21,4cm, 13,4cm có cùng độ dày là 0,3cm, 01 phần rè chắn bùn bánh trước bên phải còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 14F-007.21, kích thước 134cm x 31cm và 01 phần nhựa của bậc lên xuống bên phải còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 14F-007.21, kích thước 61cm x 27cm. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu. Xét thấy những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333;

điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 18 (Mười tám) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh N giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước cạnh vỡ là 22,5cm, 12cm, 03cm có cùng độ dày là 0,3cm và 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước cạnh vỡ là 21,4cm, 13,4cm có cùng độ dày là 0,3cm, 01 phần rè chắn bùn bánh trước bên phải còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 14F-007.21, kích thước 134cm x 31cm và 01 phần nhựa của bậc lên xuống bên phải còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 14F-007.21, kích thước 61cm x 27cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Lò Thị O, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Lò Thị X vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND P. M, Đ, N
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Tuyết Thanh